

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 138-V03/TPP-CTY/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 38609003

Fax: (028) 38607622

E-mail: info@tanphuvietnam.vn

Mã số doanh nghiệp: 0303640880

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:Ngày Cấp/ Nơi cấp: (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: HỘP ĐỰNG THỰC PHẨM KHÔ HOKKAIDO

2. Thành phần: Nhựa ABS, Nhựa AS, Silicone, Nhựa PP, Nhựa TPE, Hạt màu.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Sử dụng cho tới khi sản phẩm bị vỡ, biến dạng hoặc tùy vào nhu cầu sử dụng của khách hàng.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Quy cách đóng gói 100 hộp/ thùng carton; 75 hộp/ thùng carton; 40 hộp/ thùng carton; 20 hộp/ thùng carton; 12 hộp/ thùng carton; 8 hộp/ thùng carton.
Hoặc đóng gói theo quy cách yêu cầu của khách hàng.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Chịu trách nhiệm về hàng hóa bởi: Công Ty Cổ Phần Tân Phú Việt Nam

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

- Sản xuất tại:

+ Công Ty Cổ Phần Tân Phú Việt Nam – Chi nhánh Bắc Ninh (được mã hóa là Nhà máy Bắc Ninh)
Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Xuân Lâm, Phường Xuân Lâm, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

+ Công Ty Cổ Phần Tân Phú Việt Nam

Trụ sở: 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Nhà máy sản xuất: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam (được mã hóa là Nhà máy Đồng Nai 2).

+ Công Ty Cổ Phần Tân Phú Việt Nam – Chi nhánh Long An (được mã hóa là Nhà máy Long An)

Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Nhựa Đức Hòa Hạ (lô C16), Ấp Bình Tiền 2, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 12-1: 2011/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm”.
- QCVN 12-2:2011/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng cao su tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm”.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 10 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Phó Tổng giám đốc

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Tên sản phẩm: Hộp đựng thực phẩm khô Hokkaido • Mã sản phẩm: HIN.HDKH.0500 • Dung tích: 500 ml • Thông số kỹ thuật: Kích thước (D x R x C) tương ứng (105 x 105 x 99) mm • Khối lượng tịnh: 176 g • Thành phần: Nhựa ABS, nhựa AS, silicone, nhựa PP, nhựa TPE, hạt màu • Hướng dẫn sử dụng: Dùng để trữ đồ khô • Hướng dẫn bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát • Thông tin cảnh báo: Tránh xa nguồn nhiệt trực tiếp

Product name: Hokkaido Dry Food Container

Materials: Acrylonitrile butadiene styrene, Acrylonitrile styrene, Silicone, Polypropylene, Thermoplastic elastomer, Color masterbatch • User guide: Store dry food • Product care instruction: Keep in a cool, dry place

Chịu trách nhiệm về hàng hoá bởi:
Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam
 Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường
 Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành
 Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Hotline: 1800 7009 (miễn phí)

Manufactured by: Tan Phu Vietnam JSC
Address: 314 Luy Ban Bich Str.,
Hoa Thanh W., Tan Phu District,
Ho Chi Minh City, Vietnam.
Hotline: 1800 7009 (toll free)

Nơi sản xuất được mã hóa:

- Nhà máy Bắc Ninh
- Nhà máy Đồng Nai 2
- Nhà máy Long An

Sản xuất tại Việt Nam
 SX 01/2024
 Made in Vietnam



inochi

Hộp đựng thực phẩm khô Hokkaido dry food container

500 ml / 105 x 105 x 99

XS Small

Cảm ơn bạn đã lựa chọn sản phẩm của INOCHI.

Chúng tôi hi vọng sẽ luôn đồng hành bên bạn mỗi ngày.

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Tên sản phẩm: Hộp đựng thực phẩm khô Hokkaido • Mã sản phẩm: HIN.HDKH.1000 • Dung tích: 1000 ml • Thông số kỹ thuật: Kích thước (D x R x C) tương ứng (105 x 105 x 148) mm • Khối lượng tịnh: 215 g • Thành phần: Nhựa ABS, nhựa AS, silicone, nhựa PP, nhựa TPE, hạt màu • Hướng dẫn sử dụng: Dùng để trữ đồ khô • Hướng dẫn bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát • Thông tin cảnh báo: Tránh xa nguồn nhiệt trực tiếp

Product name: Hokkaido Dry Food Container

Materials: Acrylonitrile butadiene styrene, Acrylonitrile styrene, Silicone, Polypropylene, Thermoplastic elastomer, Color masterbatch • User guide: Store dry food • Product care instruction: Keep in a cool, dry place

Chịu trách nhiệm về hàng hoá bởi:
Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam
 Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường
 Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành
 Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Hotline: 1800 7009 (miễn phí)

Nơi sản xuất được mã hóa:

- Nhà máy Bắc Ninh
- Nhà máy Đồng Nai 2
- Nhà máy Long An

Sản xuất tại Việt Nam
 SX 01/2024
 Made in Vietnam



Manufactured by: Tan Phu Vietnam JSC
 Address: 314 Luy Ban Bich Str,
 Hoa Thanh W., Tan Phu District,
 Ho Chi Minh City, Vietnam.
 Hotline: 1800 7009 (toll free)

Màu sắc

Sản phẩm này đang trong quá trình nghiên cứu và phát triển. Mọi chi tiết xin liên hệ: Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam, Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hotline: 1800 7009 (miễn phí).
 Sản phẩm này đang trong quá trình nghiên cứu và phát triển. Mọi chi tiết xin liên hệ: Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam, Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hotline: 1800 7009 (miễn phí).

inochi
Hộp đựng thực phẩm khô Hokkaido
 Hokkaido dry food container
 1000 ml 105 x 105 x 148

200 ml 300 ml 500 ml 1000 ml

BPA Free, No Lead, No Nickel, No Cadmium, No Mercury

1. Mở nắp 2. Thêm thực phẩm khô 3. Đóng nắp

Cảm ơn bạn đã lựa chọn sản phẩm của INOCHI. Chúng tôi hi vọng sẽ luôn đồng hành bên bạn mỗi ngày.

Handwritten mark

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Tên sản phẩm: Hộp đựng thực phẩm khô Hokkaido • Mã sản phẩm: HIN.HDKH.1400 • Dung tích: 1400 ml • Thông số kỹ thuật: Kích thước (D x R x C) tương ứng (105 x 105 x 197) mm • Khối lượng tịnh: 257 g • Thành phần: Nhựa ABS, nhựa AS, silicone, nhựa PP, nhựa TPE, hạt màu • Hướng dẫn sử dụng: Dùng để trữ đồ khô • Hướng dẫn bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát • Thông tin cảnh báo: Tránh xa nguồn nhiệt trực tiếp

Product name: Hokkaido Dry Food Container

Materials: Acrylonitrile butadiene styrene, Acrylonitrile styrene, Silicone, Polypropylene, Thermoplastic elastomer, Color masterbatch

User guide: Store dry food • Product care instruction: Keep in a cool, dry place

Chịu trách nhiệm về hàng hoá bởi:

Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường

Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành

Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Hotline: 1800 7009 (miễn phí)

Nơi sản xuất được mã hóa:

Nhà máy Bắc Ninh

Nhà máy Đồng Nai 2

Nhà máy Long An

Manufactured by: Tan Phu Vietnam JSC

Address: 314 Luy Ban Bich Str.,

Hoa Thanh W., Tan Phu District,

Ho Chi Minh City, Vietnam.

Hotline: 1800 7009 (toll free)

Sản xuất tại Việt Nam

SX 01/2024

Made in Vietnam



MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Tên sản phẩm: Hộp đựng thực phẩm khô Hokkaido • Mã sản phẩm: HIN.HDKH.2100 •
 Dung tích: 2100 ml • Thông số kỹ thuật: Kích thước (D x R x C) tương ứng (105 x 105 x
 294) mm • Khối lượng tịnh: 335 g • Thành phần: Nhựa ABS, nhựa AS, silicone, nhựa PP,
 nhựa TPE, hạt màu • Hướng dẫn sử dụng: Dùng để trữ đồ khô • Hướng dẫn bảo
 quản: Nơi khô ráo, thoáng mát • Thông tin cảnh báo: Tránh xa nguồn nhiệt trực tiếp

Product name: Hokkaido Dry Food Container

**Materials: Acrylonitrile butadiene styrene, Acrylonitrile styrene, Silicone, Polypropylene,
 Thermoplastic elastomer, Color masterbatch • User guide: Store dry food**

Product care instruction: Keep in a cool, dry place

Chịu trách nhiệm về hàng hoá bởi:
 Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam
 Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích,
 Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú,
 Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Hotline: 1800 7009 (miễn phí)

Nơi sản xuất được mã hóa:

- Nhà máy Bắc Ninh
- Nhà máy Đồng Nai 2
- Nhà máy Long An

Sản xuất tại Việt Nam
 SX 01/2024
 Made in Vietnam



Manufactured by: Tan Phu Vietnam JSC
 Address: 314 Lũy Bán Bích Str.,
 Hoa Thanh W., Tan Phu District,
 Ho Chi Minh City, Vietnam.
 Hotline: 1800 7009 (toll free)



MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Tên sản phẩm: Hộp đựng thực phẩm khô Hokkaido
 Mã sản phẩm: HIN.HDXH.B400
 Dung tích: 1 hộp 500 ml, 2 hộp 1000 ml, 1 hộp 1400 ml
 Thông số kỹ thuật: Kích thước (D x R x C) tương ứng (210 x 105 x 295) mm
 Khối lượng tịnh: 870 g
 Thành phần: Nhựa ABS, nhựa AS, silicone, nhựa PP, nhựa TPE, hạt màu
 Hướng dẫn sử dụng: Dùng để trữ đồ khô
 Hướng dẫn bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát
 Thông tin cảnh báo: Tránh xa nguồn nhiệt trực tiếp

Chịu trách nhiệm về hàng hoá bởi:
 Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam
 Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích,
 Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú,
 Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Hotline: 1800 7009 (miễn phí)

Nơi sản xuất được mã hóa bởi:
 Nhà máy Bắc Ninh
 Nhà máy Đồng Nai 2
 Nhà máy Long An

Sản xuất tại Việt Nam
 SX 01/2024
 Made in Vietnam

Manufactured by: Tan Phu Vietnam JSC
 Address: 314 Luy Ban Bich Str,
 Hoa Thanh W, Tan Phu District,
 Ho Chi Minh City, Vietnam.
 Hotline: 1800 7009 (toll free)

Product name: Hokkaido Dry Food Container • Materials: Acrylonitrile butadiene styrene, Acrylonitrile styrene, Silicone, Polypropylene, Thermoplastic elastomer, Color masterbatch • User guide: Store dry food • Product care instruction: Keep in a cool, dry place



MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Tên sản phẩm: Hộp đựng thực phẩm khô Hokkaido
 Mã sản phẩm: HIN.HDKH.B300
 Dung tích: 1 hộp 500 ml, 1 hộp 1400 ml, 1 hộp 2100 ml
 Thông số kỹ thuật: Kích thước (D x R x C) tương ứng (210 x 105 x 295) mm
 Khối lượng tịnh: 768 g
 Thành phần: Nhựa ABS, nhựa AS, silicone, nhựa PP, nhựa TPE, hạt màu
 Hướng dẫn sử dụng: Dùng để trữ đồ khô
 Hướng dẫn bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát
 Thông tin cảnh báo: Tránh xa nguồn nhiệt trực tiếp

Chịu trách nhiệm về hàng hoá bởi:
 Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam
 Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Hotline: 1800 7009 (miễn phí)
 Manufactured by: Tan Phu Vietnam JSC
 Address: 314 Luy Ban Bich Str, Hoa Thanh W, Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
 Hotline: 1800 7009 (toll free)

Nơi sản xuất được mã hóa bởi:
 Nhà máy Bắc Ninh
 Nhà máy Đồng Nai 2
 Nhà máy Long An
 Sản xuất tại Việt Nam
 SX 01/2024
 Made in Vietnam

Product name: Hokkaido Dry Food Container • Materials: Acrylonitrile butadiene styrene, Acrylonitrile styrene, Silicone, Polypropylene, Thermoplastic elastomer, Color masterbatch • User guide: Store dry food
 • Product care instruction: Keep in a cool, dry place



A.C.P. HINH MINH

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Tên sản phẩm:	Hộp đựng thực phẩm khô Hokkaido	Chịu trách nhiệm về hàng hoá bởi:	Nơi sản xuất được mã hóa bởi:
Mã sản phẩm:	HIN.HDKH.B500	Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam	<input type="checkbox"/> Nhà máy Bắc Ninh
Dung tích:	1 hộp 500 ml, 2 hộp 1000 ml, 1 hộp 1400 ml, 1 hộp 2100 ml	Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	<input checked="" type="checkbox"/> Nhà máy Đồng Nai 2
Thông số kỹ thuật:	Kích thước (D x R x C) tương ứng (315 x 105 x 295) mm	Hotline: 1800 7009 (miễn phí)	<input type="checkbox"/> Nhà máy Long An
Khối lượng tịnh:	1198 g	Manufactured by: Tan Phu Vietnam JSC	Sản xuất tại Việt Nam
Thành phần:	Nhựa ABS, nhựa AS, silicone, nhựa PP, nhựa TPE, hạt màu	Address: 314 Luy Ban Bich Str, Hoa Thanh W, Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam.	SX 01/2024
Hướng dẫn sử dụng:	Dùng để trữ đồ khô	Hotline: 1800 7009 (toll free)	Made in Vietnam
Hướng dẫn bảo quản:	Nơi khô ráo, thoáng mát		
Thông tin cảnh báo:	Tránh xa nguồn nhiệt trực tiếp		

Product name: Hokkaido Dry Food Container • Materials: Acrylonitrile butadiene styrene, Acrylonitrile styrene, Silicone, Polypropylene, Thermoplastic elastomer, Color masterbatch • User guide: Store dry food • Product care instruction: Keep in a cool, dry place



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM

314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú

TP.HCM, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : N6IK2407243568

Mã số mẫu : 743-2024-00107899

Mã số Eol :

005-32410-306898

Tên mẫu :

Hộp đựng thực phẩm khô Hokkaido

Tình trạng mẫu :

Mẫu thành phẩm

Ngày nhận mẫu :

24/07/2024

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 29/07/2024

Thời gian thử nghiệm :

24/07/2024 - 29/07/2024

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	GIỚI HẠN TỐI ĐA
Thành phần bằng nhựa tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm (nhựa AS, TPE, ABS)					
1	VD752 VD (a) Chì (Pb)	µg/ g	AOAC 2015.01; QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=0.08)	100
2	VDQA2 VD (a) Cadimi (Cd)	µg/ g	AOAC 2015.01; QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=0.04)	100
3	VD755 VD (a) Kim loại nặng quy Pb (acid acetic 4%, 60°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=0.4)	1
4	VD2LF VD Lượng KMnO4 sử dụng (Nước, 60°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=1)	10
Thành phần bằng nhựa tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm (nhựa PP)					
5	VD751 VD (a) Cadimi (Cd)	µg/ g	AOAC 2015.01; QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=0.04)	100
6	VD750 VD (a) Chì (Pb)	µg/ g	AOAC 2015.01; QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=0.08)	100
7	VD0FD VD (a) Kim loại nặng quy Pb (Acid acetic 4%, 60°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-2:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=0.4)	1
8	VD295 VD (a) Lượng KMnO4 sử dụng (Nước, 60°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=1)	10
9	VD759 VD (a) Cặn khô (Heptane, 25°C, 60 phút)	µg/ ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)	30
10	VD761 VD (a) Cặn khô (Nước, 60°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)	30
11	VD762 VD (a) Cặn khô (A.acetic 4% 60°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)	30
12	VD760 VD (a) Cặn khô (Ethanol 20%, 60°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)	30
Thành phần bằng cao su tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm (Silicone)					
13	VD2K5 VD (a) Chì (Pb)	µg/ g	AOAC 2015.01; QCVN 12-2:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=0.08)	100
14	VD753 VD (a) Cadimi (Cd)	µg/ g	AOAC 2015.01; QCVN 12-2:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=0.04)	100
15	VD0FB VD 2-Mercaptoimidazolin (Cao su chứa Clor)		QCVN 12-2:2011/BYT	Âm tính	Âm tính



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	GIỚI HẠN TỐI ĐA
Thành phần bằng cao su tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm (Silicone)					
16	VD732 VD Phenol (Nước, 60°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-2:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=1)	5
17	VD765 VD Kẽm (Zn) (Acid acetic 4%, 60°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-2:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=0.1)	15
18	VD0FC VD (a) Formaldehyde (nước, 60°C, 30 phút)		QCVN 12-2:2011/BYT	Âm tính	Âm tính
19	VD2K6 VD (a) Kim loại nặng quy Pb (acid acetic 4%, 60°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=0.4)	1
20	VD786 VD (a) Cặn khô (Ethanol 20%, 60°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-2:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)	60
21	VD787 VD (a) Cặn khô (Nước, 60°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-2:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)	60
22	VD788 VD (a) Cặn khô (A.acetic 4%, 60°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-2:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)	60

KẾT LUẬN

Những chỉ tiêu trên bảng kết quả kiểm nghiệm cho phần "Thành phần bằng nhựa tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm (nhựa AS, TPE, ABS)" phù hợp với QCVN 12-1:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm) tại bảng (1+5).

Những chỉ tiêu trên bảng kết quả kiểm nghiệm cho phần "Thành phần bằng nhựa tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm (nhựa PP)" phù hợp với QCVN 12-1:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm) tại bảng (1+5).

Những chỉ tiêu trên bảng kết quả kiểm nghiệm cho phần "Thành phần bằng cao su tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm (Silicone)" phù hợp với QCVN 12-2:2011/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng cao su tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

HÌNH ẢNH MẪU NHẬN ĐƯỢC





KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh

M.S.D.N: 0317624444-C.T.T.N.H
CÔNG TY TNHH
EUROFINS
SẮC KÝ HẢI ĐĂNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 01/10/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 01/10/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



85-C.T.T.N.H
TNHH
EUROFINS
SẮC KÝ HẢI ĐĂNG
HỒ CHÍ MINH